

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,699.13 <b>-0.86%</b>	245.73 <b>-0.83%</b>	123.95 <b>-0.73%</b>	46,021.43 <b>-0.44%</b>	53,372.53 <b>-3.38%</b>	22,839.56 <b>-2.82%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Áp lực từ nhóm trụ"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/3, VN-Index giảm -14.70 điểm (-0.86%) xuống mức 1699.13 điểm với 95 mã tăng, 229 mã giảm và 54 mã tham chiểu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 881.12 triệu cổ phiếu (+4.86%). Tổng giá trị giao dịch đạt 24.431 tỷ đồng, tương ứng giảm -6.84% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.86%), HNX-Index (-0.83%), UPCOM-Index (-0.73%), VN30 (-0.78%), VNMID (-0.84%), VNSML (-0.53%), VNDIAMOND (-0.90%), VNFINLEAD (-0.80%), VNCOND (-0.46%), VNCONS (-0.80%).

Khối ngoại bán ròng -981.54 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-236.42 tỷ), VIC (-229.05 tỷ), BSR (-148.53 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: MSN (+238.72 tỷ), VHM (+110.39 tỷ), ACB (+93.42 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

điểm số bị tác động mạnh. Hiện tại, vận động giá trong nhịp hồi phục khá rời rạc đi kèm với dòng tiền không tập trung ở các nhóm ngành. Nhà đầu tư quan sát hành động giá của VN-Index, chuyển sang trạng thái phòng thủ trong giai đoạn này.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, VN-Index liên tục gặp áp lực bán khi vận động trên đường MA10 ngày cho thấy thị trường chưa sẵn sàng cho nhịp hồi phục mạnh hơn. Áp lực bán chủ yếu đến từ các cổ phiếu trụ gây tác động điểm số trong xu hướng điều chỉnh trên Daily chưa xác nhận kết thúc, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng hồi phục cần thận trọng trong giai đoạn này.

Mức hỗ trợ ngắn hạn tại 1650 điểm.

Xu hướng trung hạn: Nỗ lực ngắn hạn đang gặp cản tại MA20 tuần cho thấy lực cung thoát hàng vẫn xuất hiện từ nhịp hồi phục. Xu hướng trên biểu đồ tuần vẫn đang trong pha giảm chủ đạo với cấu trúc đỉnh thấp dần, khối lượng giao dịch khá lớn. Yếu tố tích cực, chỉ số chưa phá vỡ cấu trúc trung hạn ở 1600 điểm. Do đó nếu xuất hiện tín hiệu ngắn hạn kết thúc điều chỉnh trên khung Daily, nhà đầu tư có thể giao dịch ngắn hạn.

Dòng tiền trên khung trung hạn chưa xác nhận quay trở lại thị trường.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Lực bán rữ tiếp tục kéo VN-Index xuống dưới đường MA10 ngày, nhưng nhịp hồi phục thứ 2 vẫn có khả năng diễn ra trên khung H1. Giai đoạn này nhà đầu tư ưu tiên thoát vị thế rủi ro trong danh mục.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự động: 1700 - 1740  
Hỗ trợ 1: 1586 - 1606  
Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Nhịp hồi phục thứ 2 có khả năng tiếp diễn trên khung H1 trong khi xu hướng chung trên biểu đồ ngày và tuần vẫn đang điều chỉnh. Nhà đầu tư chú ý đến các giao dịch nghịch pha, nhịp hồi là cơ hội để nhà đầu tư tái cơ cấu danh mục, tăng tỷ trọng tiền chờ cơ hội lớn hơn. Đối với các vị thế lướt sóng, nhà đầu tư tuân thủ theo kỷ luật giao dịch. Chú ý về biên độ hồi phục gần đạt đến ngưỡng cho phép.

Giai đoạn này chưa ưu tiên cho các vị thế trung dài hạn.

Hỗ trợ - Kháng cự ngắn hạn chú ý tại 1650 - 1750 +/- điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo cổ phiếu CTD (MUA – Giá mục tiêu: 96.800 VND): Nền tảng tăng trưởng vững chắc
- Báo cáo cổ phiếu TRC (MUA – Giá mục tiêu: 84.300 VND): Triển vọng lạc quan nhờ giá cao su neo cao

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

Các trạng thái: Mua mới, Nắm giữ, Chốt lời, Cắt lỗ  
Ghi chú:  
- Sau khi cổ phiếu về tài khoản, nâng ngưỡng cắt lỗ lên điểm hòa vốn  
(\*) Giá hiện tại: Giá đóng cửa của phiên trước

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (%)	%Lãi/Lỗ hiện tại	Trạng thái
1	TCH	16/03/2026	14.2-14.5	16.3	13.2	10.51%	14.60	-1.02%	Nắm giữ
2	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	29.00	-1.69%	Nắm giữ
3	PDR	16/03/2026	15.2-15.7	17.0	14.0	10.03%	15.40	-0.32%	Nắm giữ
4	HDC	16/03/2026	17.5-18	20.0	16.5	12.68%	17.80	0.28%	Nắm giữ
5	DXG	16/03/2026	13.5-14	14.9	12.7	8.36%	14.10	2.55%	Nắm giữ
6	VCI	16/03/2026	36-37	39.4	34.5	7.95%	35.05	-3.97%	Nắm giữ
7	SHS	16/03/2026	16.2-17	18.2	15.4	12.35%	15.70	-3.09%	Nắm giữ
8	HHV	17/03/2026	12 - 12.5	13.8	11.5	12.65%	12.20	-0.41%	Nắm giữ
9	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	51.60	-0.77%	Nắm giữ
10	FCN	17/03/2026	12-12.5	14.0	11.5	14.29%	12.30	0.41%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào đây

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Chiến sự Iran đảo lộn tính toán của các ngân hàng trung ương châu Âu
- Ngân hàng trung ương Nhật Bản giữ nguyên lãi suất lần thứ 2 liên tiếp
- Rủi ro từ vụ tập kích của Iran vào cơ sở LNG lớn nhất thế giới

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Xuất nhập khẩu 2026: Tận dụng "bước chạy đà" và "cửa sổ vàng" để bắt phá
- Lãi suất tiết kiệm lên 8% một năm
- Hai dự án đường sắt trọng điểm quốc gia đang triển khai ra sao?

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

20/03/2026: Quý ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục

Chỉ số thị trường Việt Nam	19/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,699.13	-0.86%	-1.69%	-7.10%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	24,604.97	-6.40%	-16.76%	-15.43%
HNX	245.73	-0.83%	-0.52%	-4.06%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,561.29	-14.60%	-11.12%	-34.24%
Upcom	123.95	-0.73%	-0.11%	-3.96%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	727.80	-40.27%	-26.62%	-64.65%
P/E VNindex (x)	13.73	-0.79%	1.40%	-4.85%
P/B VNindex (x)	2.02	-0.98%	1.00%	-4.27%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPL 4.11%	DGC -6.88%	VHM 6.67%	DGC -23.29%	LPB 5.40%	FPT -26.51%
2	SSB 0.89%	PLX -5.06%	LPB 5.28%	PLX -16.67%	VIC 3.20%	GAS -24.70%
3	LPB 0.57%	GVR -4.56%	VPL 3.71%	GAS -14.47%	STB 0.63%	BID -24.58%
4	MBB 0.38%	GAS -3.93%	MSN 3.29%	SSI -10.74%		PLX -21.90%
5	VHM 0.29%	SSI -3.57%	SSB 2.11%	GVR -8.98%		GVR -18.57%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL 6.92%	PAN -6.94%	NVL 25.23%	BSR -18.95%	BSR 30.80%	HVN -22.63%
2	VCG 4.07%	BMP -6.36%	MCH 11.03%	PVT -16.04%	DPM 28.39%	BMP -21.47%
3	SIP 2.98%	KLB -6.23%	VSC 10.28%	BMP -11.72%	VSC 25.00%	KHG -21.47%
4	VPI 2.43%	PVT -6.05%	PPC 9.00%	HVN -10.71%	DCM 23.09%	BCM -21.13%
5	PPC 2.35%	BSR -4.40%	REE 8.28%	PVD -10.68%	VCG 20.10%	VTP -21.60%

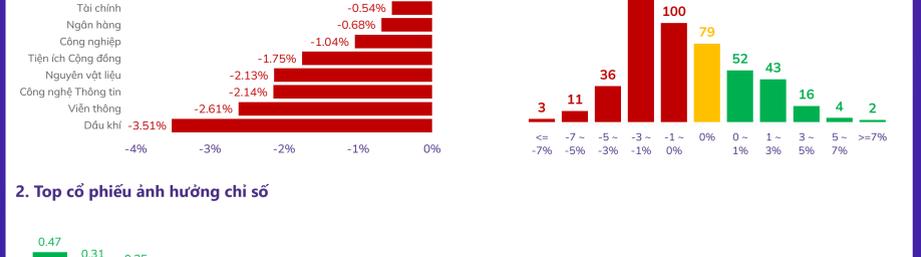
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	SVI 6.90%	HRC -6.93%	PET 25.86%	BFC -13.39%	HRC 155.33%	CIG -30.09%
2	PET 6.89%	COM -6.67%	TCO 16.74%	CVT -12.43%	PET 42.97%	TCR -28.49%
3	TDP 4.20%	ADG -5.56%	DHM 15.38%	HRC -7.49%	BFC 24.74%	ELC -27.46%
4	SBV 4.00%	LHG -4.96%	ABS 13.58%	VOS -7.46%	CLW 20.38%	DLG -26.97%
5	TCO 3.67%	VOS -4.55%	VDP 13.00%	FTS -7.38%	TCO 19.83%	JVC -25.63%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	19/03/2026	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	22,839.56	-2.82%	-3.39%	-7.61%	
Dow Jones	46,021.43	-0.44%	-2.94%	-5.90%	
FTSE 100	10,063.50	-2.35%	-2.80%	-2.95%	
Nikkei 225	53,372.53	-3.38%	-3.00%	-1.70%	
S&P 500	6,606.49	-0.27%	-2.50%	-2.82%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	26,310.00	0.04%	0.29%	1.39%	
USD/JPY	159.80	0.50%	1.11%	1.75%	
GBP/USD	1.34	0.75%	0.00%	-2.19%	
EUR/USD	1.15	0.00%	-0.86%	-2.54%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	111.64	3.97%	21.37%	64.06%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.24	5.54%	0.93%	-5.26%
Than	USD/T	139.35	3.41%	6.29%	20.13%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Bạc	USD/t.oz	76.36	1.35%	-10.94%	-2.08%
Vàng	USD/t.oz	4,843.56	0.50%	-6.49%	-2.52%
Gỗ	USD/1000 board feet	612.50	0.41%	3.29%	4.08%
Quặng sắt	USD/T	105.77	0.41%	2.79%	3.53%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,060.00	0.19%	1.15%	8.94%
Thép	CNY/T	3,137.00	-0.70%	1.26%	0.42%
Đồng	USD/Lbs	5.48	-1.26%	-6.32%	-6.80%
<b>Nông nghiệp</b>					
Đường	USD/Lbs	14.82	2.56%	3.06%	3.85%
Lúa mì	USD/Bu	608.40	0.69%	2.30%	14.85%
Cà phê	USD/Lbs	294.75	0.65%	-0.72%	-4.50%
Lợn hơi	USD/Lbs	93.75	0.02%	-2.43%	6.53%
Caosu	USD Cents / Kg	195.60	-0.10%	-0.81%	2.25%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 19/03/2026**

**1. Độ rộng thị trường**



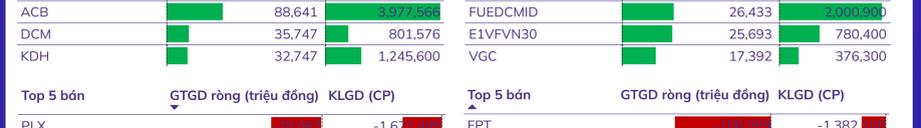
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MSN	1,173,173	173
VHM	110,586	1,084,119
ACB	88,641	1,177,529
DCM	35,747	801,576
KDH	32,747	1,245,600

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEFVNND	1,000,000	1,000,000
SSI	51,599	1,000,000
FUEDCM3	26,433	1,000,000
E1VFVN30	25,693	780,400
VGC	17,392	376,300

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	-1,382	-1,382
HPG	-1,344	-1,344
MSN	-1,344	-1,344
MWG	-1,455	-1,455
VIC	-1,001.4	-1,001.4

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.